

Bản án số: 07/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 26/01/2018

Vv: *Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Trần Bích Thủy; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:* Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, 60 Nguyễn Huệ, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 14 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Trường D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 04 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 20/6/2017, bản tự khai của chị Lê Thị Kim Ng, bản tự khai ngày 09/11/2017 của anh Phan Trường D, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của chị Ng tại phiên tòa đã xác định được: Chị Lê Thị Kim Ng và anh Phan Trường D tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của 2 bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của anh D được khoảng thời gian ngắn thì hai vợ chồng vào thành phố O làm ăn. Quá trình chung sống của hai vợ chồng, theo lời khai của chị Ng thì vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D ham chơi, uống rượu say về đánh đập chị Ng nhiều lần. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị thì vào thành phố O làm ăn còn anh D thì ở nhà với gia đình tại thành phố H. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, và không còn tình cảm với nhau nên chị Ng gửi đơn xin ly hôn với anh D và chị đề nghị Tòa án xem xét và xử cho chị được ly hôn với anh D. Về phía anh Phan Trường D trình bày: Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H vào năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, bản thân anh D cũng có uống rượu và thiếu trách nhiệm với vợ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Trong thời gian xa nhau, bản thân anh D cũng nhận ra được những lỗi lầm và mong muốn sửa đổi để duy trì cuộc sống hôn nhân như hiện nay, chị Ng vẫn có thể đi làm ăn xa còn anh vẫn sống ở thành phố H có trách nhiệm nuôi con. Do đó chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị Ng kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng không có ý kiến phản đối gì.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Phan Lê Trường H, sinh ngày 14/9/2011. Nếu ly hôn đặt ra thì anh D và chị Ng thỏa thuận giao con chung là cháu Phan Lê Trường H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành. Hiện tại cháu H đang ở với anh D. Anh Phan Trường D không yêu chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng chị Ng tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 01 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Kim Ng và anh Phan Trường D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các bên đương sự đều tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án thì đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để xét xử theo hướng :

Về quan hệ hôn nhân : Đề nghị chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Thị Kim Ng. Cho chị Ng được ly hôn với anh Phan Trường D.

Về quan hệ con chung : Đề nghị giao cháu Phan Lê Trường H, sinh ngày 14/9/2011 cho anh Phan Trường D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Kim Ng cấp dưỡng cho cháu H là 1.000.000 đồng/ tháng. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung : không xem xét.

Về án phí : Đề nghị chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Phan Trường D Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo quy định của pháp luật để anh Phan Trường D tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Trường D.

Về nội dung vụ án :

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Ng và anh Phan Trường D chung sống với nhau, đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định

của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Xét về hôn nhân thực tế hiện nay của vợ chồng, qua các tài liệu chứng cứ, quá trình Tòa án điều tra, hòa giải, ý kiến địa phương nơi anh D, chị Ng cư trú có trong hồ sơ, lời trình bày chị Ng tại phiên tòa cho thấy cuộc sống hôn nhân của chị Ng, anh D đã không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, tính tình không hợp nhau, anh Phan Trường D thiếu quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn đã kéo dài trong nhiều năm. Hiện nay anh Phan Trường D và chị Lê Thị Kim Ng đã sống ly thân, mỗi người ở mỗi nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chứng tỏ tình cảm giữa chị Ng và anh D đã rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân nhau không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Kim Ng.

Đối với yêu cầu đoàn tụ của anh D cùng với chị Ng không được chị Ng chấp nhận, bản thân anh D không cố gắng tìm cách để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tòa án triệu tập họp lệ anh D đến lần thứ hai để xét xử nhưng anh đều vắng mặt, chứng tỏ anh D đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Ng, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Phan Trường D.

[2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh D và chị Ng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Phan Lê Trường H, sinh ngày 14/9/2011. Tại phiên tòa anh D vắng mặt nhưng trước đó anh D và Chị Ng có thỏa thuận giao cháu H cho anh D trực tiếp, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung 01 triệu đồng một tháng. Xét điều kiện thực tế hiện nay của cháu H hiện đang sống với anh D ổn định và chị Ng thì đi làm ăn xa không có đủ điều kiện để chăm sóc cháu H nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để giao cháu H cho anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi con 01 tháng 1.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng, anh D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, đã nộp đủ. Chị Ng còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí. Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Kim Ng được ly hôn với Phan Trường D.

[2]. Về con chung: Giao cháu Phan Lê Trường H, sinh ngày 14/9/2011 cho anh Phan Trường D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay con chung đang ở với anh D. Chị Lê Thị Kim Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 1.000.000, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 003004 ngày 28/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Nay khởi phải nộp.

Án phí cấp dưỡng: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục Thi hành án TP Huế;
- UBND phường P, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào Vi